

200
24.15.1/18

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Qua nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức rõ và nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác nâng cao sức khỏe nhân dân cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, đơn vị.

II - MỤC TIÊU

1. **Mục tiêu tổng quát:** Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ của khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

* **Đến năm 2025**

- Tuổi thọ trung bình đạt 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt tối thiểu 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 35%.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vaccin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn 3,5%; dưới 1 tuổi còn 2,5%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 15%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.

- Trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 43,6 giường bệnh viện/vạn dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15% giường bệnh toàn tỉnh.

- Đạt 10 bác sĩ/ vạn dân; 3 dược sĩ đại học/ vạn dân; 25 điều dưỡng và hộ sinh/ vạn dân.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

*** Đến năm 2030**

- Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 97% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 30%.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95% với 14 loại vaccin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn 3%; dưới 1 tuổi còn 2%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 12%; khống chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.

- Trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 45 giường bệnh viện/ vạn dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 20% giường bệnh toàn tỉnh.

- Đạt 11 bác sĩ/ vạn dân; 3 dược sĩ đại học/ vạn dân; 33 điều dưỡng và hộ sinh/ vạn dân.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ bệnh sốt rét.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hóa... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các cấp, các ngành, các địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe nhân dân.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tâm vóc người dân trong tình. Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi, ven biển, hải đảo.

- Khuyến nghị, phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt. Triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra việc công bố thành phần, năng lượng và cảnh báo về sức khỏe trên bao bì của các sản phẩm, thực phẩm đóng gói theo quy định. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.

- Đổi mới và tăng cường giáo dục thể chất, tâm lý trong các trường học; tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường. Tăng cường công tác y tế học đường gắn với công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe. Bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, phát triển mạnh mẽ các phong trào rèn luyện thân thể, thể thao quần chúng. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp, bạo lực, bạo hành gia đình.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng mở rộng.

- Chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

- Triển khai xây dựng hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân trên địa bàn tỉnh. Phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe tại nhà, bác sĩ gia đình; mở rộng việc quản lý các bệnh mạn tính và chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên tại cộng đồng, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, ven biển, hải đảo.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

- Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh từ tỉnh đến cơ sở, bên cạnh hệ thống bệnh viện thuộc Trung ương, bộ, ngành và lực

lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện công lập trong việc cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, đi đôi với đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện, cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh.

- Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe; kết hợp quân - dân y trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh; lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới.

- Phát triển các bệnh viện vệ tinh tại tỉnh; tăng cường tiếp nhận kỹ thuật từ tuyến trên, đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công và tư. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

5. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch và dự phòng. Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc. Kiểm soát chặt chẽ giá thuốc, chất lượng thuốc chữa bệnh; thực hiện các biện pháp bình ổn giá thuốc, quản lý chất lượng thuốc sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên địa bàn tỉnh, nhất là kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

- Thực hiện đấu thầu tập trung, giảm giá thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình mua sắm và chất lượng hàng hóa, chống thất thoát, lãng phí. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư sản xuất thuốc, vaccin, sinh phẩm, thiết bị, vật tư y tế. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

- Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực trong tỉnh, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

6. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

- Đa dạng hóa các loại hình và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế của tỉnh. Phối hợp với các Trường Đại học Y để nâng cao năng lực đào tạo thực hành cho các cơ sở y tế trong tỉnh. Phát huy vai trò, trách nhiệm các bệnh viện trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến giữa các tuyến, các cơ sở y tế theo nhu cầu thực tế; phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế.

- Tiếp tục thực hiện chính sách của tỉnh để khuyến khích, thu hút và ưu đãi đối với người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao,...

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ tỉnh đến huyện, xã và bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

- Tập trung kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, mạng lưới của ngành y tế theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống y tế của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kiện toàn mạng lưới khám, chữa bệnh, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các bệnh viện công lập. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Khuyến khích phát triển hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành

chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

8. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng.

- Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả “Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả” và “Gói dịch vụ y tế cơ bản do Nhà nước chi trả”; đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

- Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Thực hiện tốt cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cho y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao, theo yêu cầu.

- Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm y tế bảo đảm khách quan, minh bạch, chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

9. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

- Chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ về kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước và các tổ chức quốc tế.

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững về sức khỏe ở quy mô cấp tỉnh theo chỉ tiêu kế hoạch của Chính phủ giao.

IV - TÒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch này, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức ở tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ sở, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, đảm bảo cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thành quy hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các Ban Đảng Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVPTU, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Tùng